

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 9 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Âu Cần Đông

Bà Hồ Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm: 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Minh H, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1990 bà Lê Thị N và ông Bùi Minh H tổ chức

lễ cưới và tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà N và ông H đã ly thân kéo dài khoảng 6 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà N và ông H có 02 con chung Bùi Thị Tuyết Ng (giới tính nữ), sinh ngày 27/7/1992 và Bùi Lê Tuyết Nh (giới tính nữ), sinh ngày 19/5/2007. Đối với Bùi Lê Tuyết Ng đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Bùi Lê Tuyết Nh hiện nay đang sống chung với bà N nên bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N và ông H tự thỏa thuận chưa yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Bùi Minh H nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Lê Thị N và ông Bùi Minh H là vợ chồng. Về con chung bà Lê Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Lê Tuyết Nh. Bà N chưa yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự chưa yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Bùi Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn và dành quyền kháng cáo cho ông Hải theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan nội dung: Nguyên đơn Lê Thị N và bị đơn Bùi Minh H có tổ chức lễ cưới vào năm 1990 có xác nhận của gia đình 2 bên nhưng vợ chồng ông bà không đi đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống hạnh phúc thời gian dài thì bà N và ông H xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên bà N và ông H đã ly thân kéo dài 6 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”*. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà Lê Thị N và ông Bùi Minh H là vợ chồng.

[3.2] Về con chung: Bà N và ông H có 02 con chung Bùi Thị Tuyết Ng (giới tính nữ), sinh ngày 27/7/1992 và Bùi Lê Tuyết Nh (giới tính nữ), sinh ngày 19/5/2007. Cháu Bùi Lê Tuyết Ng đã trưởng thành nên không xem xét. Đối với cháu Bùi Lê Tuyết Nh hiện nay đang sống chung với bà N nên bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung phù hợp với nguyện vọng của cháu Nh là được sống chung với mẹ (bà N). Ông H không có ý kiến phản đối việc bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Bùi Lê Tuyết Nh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Bùi Lê Tuyết Nh cho bà Lê Thị N tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Lê Thị N chưa yêu cầu ông Bùi Minh H cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Ông Bùi Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung: Bà N và ông H tự thỏa thuận chưa yêu cầu giải quyết nên chưa xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị N.
2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị N và ông Bùi Minh H là vợ chồng.
3. Về con chung: Bà Lê Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Bùi Lê Tuyết Nh (giới tính nữ), sinh ngày 19/5/2007. Bà Lê Thị N chưa yêu cầu ông Bùi Minh H cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Ông Bùi Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với cháu Bùi Thị Tuyết Ng (giới tính nữ), sinh ngày 27/7/1992 đã trưởng thành nên không xem xét.
4. Về tài sản chung: Bà N và ông H tự thỏa thuận chưa yêu cầu giải quyết nên chưa xem xét.
5. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.
6. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Bà N được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0004289 lập ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

7. Nguyên đơn Lê Thị N có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Bùi Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Nguyễn Đình Tiến**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Tiến

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Lìl